

Số:02/2020/QĐST-DS

Ngày: 21/01/2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Mạc Minh Quang** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Đinh Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Phạm Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 301/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2020/QĐPH-ST ngày 03/01/2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 18/9/1982

Nơi cư trú: phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Huang Yu Lun**, sinh ngày 10/03/1976

Nơi cư trú: phường T, thị trấn Đ, huyện T, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Huang Yu Lun: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 18/9/1982

Nơi cư trú: phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huang Yu Lun.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huang Yu Lun là người có quốc tịch Đài Loan, hiện đang sinh sống tại: phường T, thị trấn Đ, huyện T, Đài Loan, có đơn ly hôn chị Nguyễn Thị T đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị T và anh Huang Yu Lun có nội dung đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai của chị Nguyễn Thị T thể hiện: Chị T và anh Huang Yu Lun được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào 08/02/2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là UBND thành phố C). Sau khi kết hôn, chị T sống tại Việt Nam và anh Huang Yu Lun sống tại Đài Loan nên cuộc sống chung vợ chồng không có, mặt khác do bất đồng ngôn ngữ, xa cách địa lý nên hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Huang Yu Lun.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp.

Theo đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin xử vắng mặt của anh Huang Yu Lun: Anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào 08/02/2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, chị T sống tại Việt Nam và anh Huang Yu Lun sống tại Đài Loan nên cuộc sống chung vợ chồng không có, vợ chồng không có tiếng nói chung nên anh Huang Yu Lun đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Anh Huang Yu Lun xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung và con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Huang Yu Lun đang sống tại Đài Loan nên anh ủy quyền cho chị T thay anh giao nhận tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và người yêu cầu theo quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết : Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ

phí Tòa án, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huang Yu Lun. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ nên cần chấp nhận.

Xét thấy, thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huang Yu Lun về yêu cầu thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận này. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ lệ phí HNGĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huang Yu Lun.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000747 ngày 24/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; Chị Nguyễn Thị T đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/01/2020./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Nơi cư trú của đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Mạc Minh Quang